

ĐẶC TẢ CHƯƠNG TRÌNH

Thông tin tuyển sinh/quản lý	
Tên chương trình đào tạo	
Đại học Điều dưỡng	
Cấp khung bậc bằng cấp Việt Nam	
Bậc 6	
Các thông tin được cung cấp cho sinh viên trúng tuyển vào chương trình đào tạo:	
Nơi đào tạo	Nơi giảng dạy
Trường Đại học Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh
Khoa quản lý	
Khoa Y – Dược	
Tên bằng cấp được cấp	
Đại học Điều dưỡng	
Mã ngành đào tạo	
7720201	
Phương thức tuyển sinh	
- Phương thức 1: Xét kết quả Kỳ thi THPT quốc gia là điểm cộng 03 môn thi theo tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ĐH tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điểm sàn, thường tổng điểm 3 môn khối thi ≥ 15)	
- Phương thức 2: Xét điểm trung bình chung của các môn học trong năm học lớp 12 thuộc tổ hợp môn xét tuyển. Ngưỡng điểm tối thiểu xét từ 6.0 trở lên cho các ngành bậc Đại học.	
- Phương thức 3: Tuyển thẳng các học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế	

- Các tổ hợp môn xét tuyển:

+ B00: Toán – Hóa học – Sinh học

+D08: Toán – Sinh học – Tiếng Anh

Chương trình	Thời gian đào tạo	Phương thức đào tạo	Thời gian bắt đầu năm học	Phương pháp dạy học
Đại học Điều dưỡng	4,0 năm	Chính quy	Tháng 9	Học trên lớp Học tại trường

Ngôn ngữ đào tạo

Tiếng Việt

Ngôn ngữ đánh giá

Tiếng Việt

2. Chương trình được công nhận bởi chuyên môn, luật định hay các quy định

Theo qui định của Luật giáo dục

3. Người quản lý chương trình đào tạo

Huynh Thi Hong Thu, Nguyen Van Trung

4. Lĩnh vực làm việc

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí công việc như sau:

- Cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu của các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, viện nghiên cứu;
- Các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân;
- Tự tổ chức chăm sóc sức khỏe tại nhà;
- Y tế cơ quan (trường học, xí nghiệp,...);
- Cơ sở chăm sóc người cao tuổi tại Việt Nam và thế giới

5. Mục đích và kết quả học tập

5a. Mục tiêu chương trình

Triết lý giáo dục của Trường Đại học Trà Vinh và chương trình

Trường có Triết lý giáo dục: “Trên cơ sở năng lực được đào tạo phù hợp thực tế, có đạo đức, có trách nhiệm, người học sẽ phát triển cá nhân và xã hội tốt hơn”

Triết lý giáo dục của chương trình là “Đào tạo dựa trên năng lực với dạy học lấy người học là trung tâm; Ứng dụng bằng chứng trong thực hành chăm sóc lấy người bệnh là trung tâm”

Ngành điều dưỡng là khoa học nhân văn vừa hàng lâm vừa là một nghề thuật.

Thực hành chăm sóc của giảng viên và sinh viên dựa trên tích hợp của y học chứng cứ và lấy con người là trung tâm. Môi trường học tập linh hoạt và phương pháp dạy – học tạo điều kiện cho cả giảng viên và sinh viên thực hiện trách nhiệm giáo dục và rèn luyện. Mô hình đào tạo thực hành là đa trung tâm với phạm vi học tập lâm sàng từ các trung tâm y tế địa phương, Bệnh viện đa khoa đến bệnh viện chuyên khoa và bệnh viện trung tâm

Giáo dục dựa trên năng lực trong chương trình thông qua xác định kiến thức, kỹ năng và thái độ cho việc thiết kế quá trình đào tạo. Chương trình nhằm trang bị cho người học sau tốt nghiệp khả năng thực hiện công việc hiệu quả trong ngành y tế Việt Nam. Cử nhân điều dưỡng đa khoa thực hiện chức năng của người quản lý, thiết kế, chăm sóc chính và cũng là người điều phối dịch vụ

5b. Thông tin chương trình

PO 1	Ứng dụng thực hành dựa vào bằng chứng trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng; cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho ngành Y tế Việt Nam.
PO 2	Quản lý và phát triển nghề nghiệp theo y đức, sáng tạo phù hợp môi trường làm việc.
PO 3	Nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu suốt đời cho sự phát triển bản thân và ngành Điều dưỡng.
PO4	Phát triển năng lực quốc tế để kết nối ngành Điều dưỡng Việt Nam với Thế giới.

5c. Kết quả học tập mong đợi

ELO 1	Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội vào chăm sóc sức khỏe
ELO 2	Phân tích vấn đề sức khỏe và ra quyết định chăm sóc đáp ứng nhu cầu của cá nhân, gia đình và cộng đồng
ELO 3	Đánh giá chất lượng dịch vụ chăm sóc và quản lý sức khỏe cho người bệnh và người dân
ELO 4	Thiết kế mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện theo hướng lấy người bệnh là trung tâm.
ELO 5	Vận dụng tư duy phân tích và phân biện nhằm giải quyết vấn đề có liên quan nghề nghiệp trong bối cảnh xã hội

ELO 6	Làm việc độc lập và lãnh đạo nhóm điều dưỡng đạt mục tiêu đề ra
ELO 7	Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa trong chăm sóc và hội nhập quốc tế
ELO 8	Chăm sóc sức khỏe người bệnh theo quy trình điều dưỡng và dựa vào bằng chứng tin cậy nhằm đảm bảo an toàn
ELO 9	Tư vấn sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng
ELO 10	Sử dụng công nghệ thông tin và trang thiết bị hiện đại trong thực hành chăm sóc và nghiên cứu khoa học
ELO 11	Tuân thủ pháp luật, tác phong làm việc chuyên nghiệp, giữ gìn y đức và ý thức trách nhiệm với xã hội
ELO 12	Thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.

5.d. Các thông tin khác của chương trình

i) Học cách khoảng

Chương trình nhằm trang bị cho sinh viên những năng lực làm việc trong ngành Điều dưỡng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

ii) Tổ chức tham gia cùng đào tạo

Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả sinh viên không phân biệt dân tộc, giới tính, tình trạng khuyết tật.

6. Điểm tham chiếu và quy định chương trình

iii) Tính quốc tế hóa

Chương trình nhằm trang bị cho SV những năng lực làm việc trong ngành Điều dưỡng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước, tương thích với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

Chương trình có các sinh viên trong khu vực ASEAN tham gia học tập. Sinh viên được tham gia các hoạt động giao lưu học thuật quốc tế theo chuyên đề tại các nước trong khu vực. Bên cạnh đó nhà trường có các hoạt động giao lưu quốc tế tạo môi trường giao tiếp đa văn hóa.

iv) Đối tượng được tham gia

Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả sinh viên không phân biệt dân tộc, giới tính, tình trạng khuyết tật

7.7. Cấu trúc chương trình và yêu cầu trình độ của khoa học và số tín chỉ.....

7.a.7. Cấu trúc chương trình

Stt	Mã MH	Tên môn học	TS Tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành
				Tín chỉ	Tín chỉ
HỌC KỲ I					
1.		<i>Giáo dục thể chất 1*</i>	1*		1*
2.		<i>Giáo dục Quốc phòng – An ninh</i>	165 tiết		
3.	180000	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0
4.	410291	Anh văn không chuyên 1	3	2	1
5.	220072	Tin học ứng dụng cơ bản	3	1	2
6.	650062	Hóa học	2	2	0
7.	650002	Sinh học và Di truyền	2	2	0
8.	450015	Pháp luật đại cương	2	1	1
		Tổng cộng	17	13	4
HỌC KỲ II					
9		<i>Giáo dục thể chất 2*</i>	1*		1*
10	180001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
11	650058	Anh văn không chuyên 2	4	2	2
12	650058	Xác suất – Thống kê y học	2	1	1
13	650519	Vật lý và Lý sinh	2	2	0
14	650558	Hóa sinh	2	1	1
15	650073	Giải phẫu – Mô phôi	3	2	1

16	650071	Sinh lý	2	1	1
17	650493	Vì sinh y học - Ký sinh trùng	3	2	1
18	650562	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	1	1
		Tổng cộng	22	14	8
HỌC KỲ III					
19		<i>Giáo dục thể chất 3*</i>	1*	0	1*
20	180004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0
21	410293	Anh văn không chuyên 3	3	2	1
22	650547	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	2	0
23	650181	Dược lý	2	2	0
24	650560	Tâm lý y học – Đạo đức nghề nghiệp	2	2	0
25	650648	Giao tiếp – Giáo dục sức khỏe trong Thực hành Điều dưỡng	2	1	1
26	650306	Điều dưỡng cơ sở 1	4	2	2
27	650307	Điều dưỡng cơ sở 2	4	2	2
28	650123	Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm	2	1	1
		Tổng cộng	24	17	7
HỌC KỲ IV					
29	650349	Anh văn không chuyên 4	3	2	1
30	650637	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 1	2	2	0
31	650638	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 1	2	0	2
32	650639	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 1	2	2	0
33	650640	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 1	2	0	2
34	650641	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	2	0

35	650642	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	0	2
36	650643	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	2	0
37	650644	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	0	2
		Tổng cộng	19	10	9
HỌC KỶ V					
38	650458	Tổ chức và Quản lý y tế	2	2	0
39	650072	Sức khỏe môi trường – Nâng cao sức khỏe, hành vi con người	2	1	1
40	650085	Quản lý điều dưỡng	2	1	1
41	650584	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	1	1	0
42	650585	Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	0	2
43	650645	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1	1	0
44	650646	Thực hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1	0	1
45	650590	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	1	1	0
46	650591	Thực hành chăm sóc sức khỏe tâm thần	1	0	1
47	650588	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	1	1	0
48	650589	Thực hành chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	0	2
		Tổng cộng	16	8	8
HỌC KỶ VI					
49		Học phần bắt buộc	5	3	2
50	650495	Dịch tễ học – Nghiên cứu khoa học	3	2	1
51	650496	Nghiên cứu Điều dưỡng	2	1	1
		Các học phần tự chọn: chọn 2 trong 4 chuyên đề	10	4	6

52	650649	Chuyên đề: Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa Hệ nội (Da liễu - Lao)	2	2	0
53	650650	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Nội (Da liễu - Lao)	3	0	3
54	650651	Chuyên đề: Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Ngoại (Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt)	2	2	0
55	650652	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Ngoại (Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt)	3	0	3
56	650592	Chuyên đề: Chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây - Chăm sóc giảm nhẹ	2	2	0
57	650593	Thực hành Chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây	3	0	3
58	650594	Chuyên đề: Chăm sóc hồi sức tích cực Nhi khoa	2	2	0
59	650595	Thực hành Chăm sóc hồi sức tích cực Nhi khoa	3	0	3
		Tổng cộng	15	7	8
HỌC KỲ VII					
60	650349	Anh văn chuyên ngành Điều dưỡng	2	1	1
61	650580	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2	1	1	0
62	650581	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2	2	0	2
63	650582	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2	1	1	0
64	650583	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2	2	0	2
65	650653	Y học cổ truyền - Chăm sóc người bệnh cần được phục hồi chức năng	2	2	0
66	650654	Thực hành Y học cổ truyền - Chăm sóc người bệnh cần được phục hồi chức năng	2	0	2
67	650586	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	1	1	0

68	650587	Thực hành chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	0	2
Tổng cộng			15	6	9
HỌC KỲ VIII					
69	650596	Thực tập cuối khóa	3	0	3
70	000004	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7
Tổng cộng			10		10

7.b. Các môn học tự chọn

Các học phần tự chọn					
	650649	Chuyên đề: Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa Hệ nội (Da liễu - Lao)	2	2	0
	650650	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Nội (Da liễu - Lao)	3	0	3
	650651	Chuyên đề: Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Ngoại (Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt)	2	2	0
	650652	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Ngoại (Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt)	3	0	3
	650592	Chuyên đề: Chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây - Chăm sóc giảm nhẹ	2	2	0
	650593	Thực hành Chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây	3	0	3
	650594	Chuyên đề: Chăm sóc hồi sức tích cực Nhi khoa	2	2	0
	650595	Thực hành Chăm sóc hồi sức tích cực Nhi khoa	3	0	3

7.c. Thiết kế đánh giá chương trình

i) Liên hệ với giảng viên

Chương trình Cử nhân Điều dưỡng được thiết kế 138 tín chỉ, 75 lý thuyết, 56 thực hành. Về lý thuyết ngoài học trực tiếp trên lớp, sinh viên còn tự học tự nghiên cứu thông qua các kênh như: E-learning, làm bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo thuyết trình... Về thực

hành ngoài việc học trên các phòng thí nghiệm, phòng thực hành điều dưỡng, phòng tiền lâm sàng, phòng mô phỏng của trường dưới sự hướng dẫn trực tiếp từ giảng viên thì chương trình còn thiết kế các học phần thực tập lâm sàng tại các bệnh viện từ hạng III đến hạng I trong và ngoài tỉnh; thực tập chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại các trung tâm y tế tuyến huyện, để sinh viên có cơ hội áp dụng lý thuyết vào thực hành lâm sàng thông qua học tập trải nghiệm về nghề nghiệp. Hơn nữa sinh viên còn được học bằng project.

ii) Tự học tập và nghiên cứu của sinh viên

Về nguồn tài nguyên trực tuyến E - learning, sinh viên có thể chủ động thời gian học, học mọi lúc mọi nơi. Có môi trường trao đổi học tập trực tuyến, được sự giám sát và phản hồi trực tiếp từ giảng viên. Ngoài ra, sinh viên có thể chủ động tìm kiếm tài liệu, tự học và nghiên cứu tại Trung tâm học liệu của Trường.

Các học phần thực tập kỹ năng điều dưỡng, thực tập lâm sàng tại phòng tiền lâm sàng, phòng mô phỏng, phòng thực hành điều dưỡng, các bệnh viện hạng III đến hạng I trong và ngoài tỉnh, thực tập chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại các trung tâm y tế tuyến huyện với sự giám sát, giảng dạy của đội ngũ giảng viên hướng dẫn lâm sàng nhiều kinh nghiệm cung cấp cho sinh viên cơ hội để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và trải nghiệm thực tế nghề nghiệp trong môi trường chăm sóc đa dạng.

iii) Đánh giá kết thúc

Các hình thức đánh giá: rubric, project, seminar, đánh giá giữa kỳ (kiểm tra quá trình lần 1, câu hỏi trả lời ngắn, báo cáo kết quả). Đánh giá cuối kỳ (thi trắc nghiệm, thi tự luận, thi vấn đáp, thi thực hành kỹ năng điều dưỡng, OSPE, OSCE, mini –CEX, long case, báo cáo seminar, tiểu luận)

8. Giảng viên giảng dạy

8.a. Giảng viên xây dựng và giảng dạy.

Chương trình Cử nhân Điều dưỡng Trường Đại học Trà Vinh có sự tham gia giảng dạy của các chuyên gia đến từ bệnh viện, hội nghề nghiệp và các trường đào tạo khối ngành khoa học sức khỏe tại Việt Nam. Các chuyên gia đến từ nhiều đơn vị khác nhau, chẳng hạn như: tại tỉnh Trà Vinh (BVĐK tỉnh, BV Sản Nhi, BV Lao và bệnh Phổi, BV Y Dược học Cổ truyền, Trung tâm y tế Huyện Càng Long, BVĐK khu vực Tiểu Cần; ngoài tỉnh Trà Vinh (BV Tâm thần Bến Tre, BV Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang) và chi hội giáo viên Điều dưỡng Việt Nam.

Dựa trên nhu cầu của chương trình đào tạo, Khoa Y – Dược đã triển khai hiệu quả mô hình đào tạo kết hợp Trường – Bệnh Viện; giảng viên tham gia giảng dạy lý thuyết và thực tập lâm sàng trong chương trình Cử nhân Điều dưỡng đến từ các bệnh viện, các trường Đại học đều có kinh nghiệm giảng dạy lâm sàng và có chứng chỉ hành nghề tại cơ sở y tế trên 3 năm. Khoa Y – Dược hàng năm thường xuyên mở các lớp cập nhật kiến thức y khoa liên tục và tổ chức các khoá huấn luyện phương pháp giảng dạy lâm sàng

cho người hướng dẫn lâm sàng. Họ tích cực giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên các quy định như điểm, phiếu tự đánh giá, sản phẩm, ...

9. Học tập qua trải nghiệm

9.a. Chương trình bắt buộc sinh viên phải học tập trải nghiệm tại các cơ sở y tế

Chương trình cung cấp cơ hội học tập thông qua hoạt động thực tập lâm sàng tại các cơ sở y tế dưới sự hướng dẫn của giảng viên giảng dạy lâm sàng giàu kinh nghiệm, phẩm chất đạo đức tốt và tâm huyết với nghề. Khóa học có 12 môn học chuyên ngành bắt buộc và 2 nhóm môn học chuyên ngành tự chọn thực tập lâm sàng tại bệnh viện đa khoa và chuyên khoa trong và ngoài tỉnh, các trung tâm y tế huyện (thực hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng) và thực tế nghề nghiệp.

9.b. Hỗ trợ cho sinh viên trong việc học tập qua trải nghiệm

Học tập thực tế lâm sàng thông qua công việc thực hành chăm sóc người bệnh toàn diện, phối hợp hiệu quả nhóm trong liên ngành để đạt mục tiêu đề ra tại cơ sở y tế là bắt buộc. Học sinh phải hoàn thành các mô-đun này để nghiên cứu các mô-đun tiếp theo

9.c. Chi tiết ngắn gọn về bản chất của học tập dựa trên công việc

1. Thực tập tiền lâm sàng (điều dưỡng cơ sở, giao tiếp – giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn), thực hành mô phỏng
2. Thực tập lâm sàng chuyên nghiệp
3. Thực tập cuối khóa: Thực tập tốt nghiệp

9.d. Ai sẽ chịu trách nhiệm tìm nguồn cung ứng và sắp xếp vị trí?

Khoa phụ trách quan hệ với các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh, để thiết lập và hợp tác với các cơ sở y tế trong quá trình đào tạo. Khoa có kế hoạch học tập tại các cơ sở y tế và gửi sinh viên trước khi bước vào học kỳ thực tập. Dựa trên mạng lưới hơn 40 bệnh viện từ hạng III đến hạng I, các Sở Y tế và các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo khối ngành Khoa học sức khỏe trong tỉnh và ngoài tỉnh. Đặc biệt, sinh viên có cơ hội được lựa chọn và trải nghiệm học tập các học phần thực tập lâm sàng và trải nghiệm học kỳ hè thông qua các chương trình hợp tác và trao đổi sinh viên học tập tại Nhật Bản, Đài Loan, Phillipin theo nhu cầu của sinh viên. Đội ngũ giảng viên giảng dạy chuyên trách, thực tập cộng đồng và thực tập lâm sàng được xem xét dựa trên các tiêu chuẩn theo quy định của Ngành đào tạo, đều có chứng chỉ, có phương pháp giảng dạy lâm sàng, phần lớn trên 3 năm kinh nghiệm và có lòng yêu nghề. Bộ môn chọn khoa lâm sàng tại các cơ sở y tế phù hợp với nội dung thực tập và điều kiện cơ sở thực hành theo quy định của Bộ Y tế. Mỗi ngày, sinh viên phải báo cáo hoạt động tại cơ sở y tế với giảng viên hướng dẫn lâm sàng; hàng tuần, giảng viên hướng dẫn lâm sàng phải báo cáo tiến độ và hoạt động tại cơ sở y tế cho bộ môn, Bộ môn báo cáo tiến độ học tập cho Khoa chuyên môn

trong họp giao ban khoa hàng tuần và hàng tháng. Khi kết thúc mô-đun thực tập lâm sàng, sinh viên nộp báo cáo đầy đủ theo yêu cầu nội dung môn học và trình bày kết quả cho hội đồng.

9.e. Thời gian học tập dựa trên công việc là gì?

Thời gian học thông qua hoạt động thực tập lâm sàng tại cơ sở y tế ít nhất là 3 tháng cho mỗi mô-đun.

9.f. Học tập dựa trên công việc sẽ được đánh giá như thế nào?

Ngoài việc trở thành một thực tập sinh thực tập tại các khoa lâm sàng trong các cơ sở y tế, sinh viên cũng phải thực hiện chủ đề thực tế được đưa ra bởi các chuyên gia tại cơ sở y tế. Kết quả của các mô-đun này là sự tham gia của người hướng dẫn tại cơ sở y tế, người hướng dẫn và hội đồng 3 thành viên. Điểm số là điểm trung bình của trên 5 điểm, theo các thành phần: Điểm của quá trình thực tập tại cơ sở y tế, điểm làm việc với người hướng dẫn, điểm sản phẩm và báo cáo chủ đề

10. Học sinh tham gia phát triển chương trình

Các sinh viên hiện tại và / hoặc cựu sinh viên tham gia vào việc phát triển đề xuất / chương trình này như thế nào?

Sinh viên được phép đóng góp ý tưởng để cải thiện chương trình thông qua các cuộc khảo sát và các cuộc họp thường xuyên và đột xuất của Bộ môn với sinh viên. Phản hồi của sinh viên về chất lượng giảng dạy của các giảng viên trong từng môn học được thu thập thông qua các hình thức đánh giá trực tiếp hoặc trực tuyến ở cuối mỗi môn học. Phản hồi về phương pháp giảng dạy của người tạo mẫu được thực hiện thông qua khảo sát hàng năm và khảo sát thoát

11. Thay đổi chương trình

ii) Chuyển vào chương trình sẽ được? (vui lòng chọn Y / N)

Y- Có

ii) Chuyển ra khỏi chương trình sẽ được? (vui lòng chọn Y / N)

N- Không

12. Chất lượng và tiêu chuẩn

Trường có một khuôn khổ để đảm bảo rằng các tiêu chuẩn của các chương trình được duy trì và chất lượng của trải nghiệm học tập được nâng cao.

Các quy trình nâng cao và đảm bảo chất lượng bao gồm:

- Sự giám sát học tập của các chương trình đào tạo trong các phòng ban của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, bao gồm đại diện sinh viên
- Sự giám sát các chương trình của các giám khảo bên ngoài, những người đảm bảo rằng các tiêu chuẩn tại Trường Đại Học Trà Vinh tương đương với các chương trình khác trong ngành

- Giám sát hàng năm và đánh giá định kỳ các chương trình, việc tiếp thu thông tin phản hồi từ sinh viên của các khoa và thông qua Khảo sát sinh viên quốc gia.

13. Ngày cập nhật:

20/3/2021

14. Ma trận cho thấy kết quả học tập của chương trình đạt được như thế nào qua các khóa học

Introduced (I): Giới thiệu
Reinforced (R): Sử dụng
Mastered (M): Thành thạo

Ma trận sự đóng góp của môn học cho ELOs

STT	Tên học phần	Kết quả học tập mong đợi											
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
A. Khối kiến thức giáo dục đại cương													
Lý luận chính trị													
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	I, R					I, R					I, R	I, R
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	I, R					I, R					I, R	I, R
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	I, R					I, R					I, R	I, R
Khoa học, Xã hội và Nhân văn													
4	Pháp luật đại cương	I, R					I, R					I, R	I, R
5	Tâm lý y học – Đạo đức nghề nghiệp	I, R					I, R					I, R	I, R
Ngoại ngữ													
6	Anh văn không chuyên 1							M	R		I, R		I, R
7	Anh văn không chuyên 2							M	R		I, R		I, R

8	Anh văn không chuyên 3								M	R		I, R		I, R
9	Anh văn không chuyên 4								M	R		I, R		I, R
Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên														
10	Tin học ứng dụng cơ bản	I, R		M						M	M	M		I, R
11	Xác suất – Thống kê y học	I, R												I, R
12	Hóa học	I, R	I				R							
13	Sinh học và Di truyền	I, R	I				R							
14	Vật lý và Lý sinh	I, R	I				R							
Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh														
15	Giáo dục Quốc phòng- An ninh	I, R										R		
16	Giáo dục thể chất 1	I, R										R		
17	Giáo dục thể chất 2	I, R										R		
18	Giáo dục thể chất 3	I, R										R		
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp														
Kiến thức cơ sở ngành														
19	Giải phẫu - Mô phôi	R	M	M	M							M	M	
20	Sinh lý	R	M	M	M							M	M	
21	Hóa sinh	R	M	M	M							M	M	
22	Vi sinh y học – Ký sinh trùng	R	M	M	M							M	M	
23	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	R	M	M	M							M	M	
24	Dược lý	R	M	M	M							M	M	
25	Sức khỏe môi trường – Nâng cao sức khỏe hành vi con người	R	M	M	M	M						M	M	
26	Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm	R	M	M	M							M	M	
27	Dịch tễ học – Nghiên cứu khoa học	R	M	M	M							M	M	

28	Tổ chức và Quản lý y tế	R	M	M	M	M			M	M			
29	Điều dưỡng cơ sở 1	R	M	M	M				M	M			
30	Điều dưỡng cơ sở 2	R	M	M	M				M	M			
31	Kiểm soát nhiễm khuẩn	R	M	M	M				M	M			
Kiến thức chuyên ngành													
32	Thực hành Y học cổ truyền - Chăm sóc người bệnh cần được phục hồi chức năng		M	M	M	R			M	M			M
33	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 1		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
34	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 1		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
35	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
36	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
37	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
38	Thực hành chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
39	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
40	Thực hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
41	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
42	Thực hành chăm sóc sức khỏe người cao tuổi		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
43	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 1		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
44	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 1		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M

45	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
46	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
47	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
48	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
49	Chăm sóc sức khỏe trẻ em		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
50	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
51	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
52	Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
53	Chăm sóc sức khỏe tâm thần		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
54	Thực hành chăm sóc sức khỏe tâm thần		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
55	Quản lý điều dưỡng		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
56	Nghiên cứu điều dưỡng		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
57	Anh văn chuyên ngành Điều dưỡng		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
58	Chuyên đề: Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa Hệ nội (Da liễu - Lao)		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
59	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Nội (Da liễu - Lao)		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
60	Chuyên đề: Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Ngoại (Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt)		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
61	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Ngoại (Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt)		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
62	Chuyên đề: Chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây - Chăm sóc giảm nhẹ		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M

63	Thực hành Chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây – chăm sóc giảm nhẹ		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
64	Chuyên đề: Chăm sóc hồi sức tích cực Nhi khoa		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
65	Thực hành Chăm sóc hồi sức tích cực Nhi khoa		M	M	M	R	M	M	M	M	M	M	M
Tốt nghiệp													
66	Thực tập cuối khóa		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
67	Khóa luận tốt nghiệp		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M

15. Mô tả khóa học

<p>1 Principles of Marxist and Leninist (Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lenin) 5 tín chỉ <i>Điều kiện tiên quyết: Không có</i> Môn học trình bày nội dung cơ bản sau: chủ nghĩa duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử; học thuyết giá trị; học thuyết giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề chính trị- xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.</p>
<p>2. Thoughts of Ho Chi Minh (Tư tưởng HCM) 2 tín chỉ <i>Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin</i> Môn học trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, môn học tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta, tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.</p>

<p>3 Revolution Lines of Vietnam Communist Party 3 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh</i></p> <p>Môn học trình bày về đường lối do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); đường lối công nghiệp hóa; đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đường lối xây dựng hệ thống chính trị; đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; đường lối đối ngoại.</p>	
<p>4 English (Beginner) 3 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: không</i></p> <p>Học phần này, sinh viên bắt đầu làm quen với tiếng Anh theo đánh giá năng lực Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR) ở cấp độ A1 và tiền A2. Sinh viên có cơ hội làm quen với tất cả các kỹ năng của ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc và Viết. Những kỹ năng này được phát triển qua các chủ điểm như: friends, shopping, food and drinks, leisure and hobbies, clothes, travel, sport, family, books and studying, language and communication... Đồng thời sinh viên cũng được làm quen với các dạng đề thi ở cấp độ A2.</p>	
<p>5 English (Elementary) 4 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Anh văn không chuyên: Beginner</i></p> <p>Học phần này, sinh viên tiếp tục làm quen với dạng đề thi A2 và tiếp tục phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ ở học phần Anh Văn Không Chuyên 1 ở cấp độ A2 và tiền B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR). Các kỹ năng này được phát triển qua những mẫu hội thoại giao tiếp và những tin nhắn, email ngắn hàng ngày qua các chủ điểm như sports, friendly people, jobs, outdoor activities, travel, past activities, facts and figures, celebration, studying,...</p>	
<p>6. English (Pre-Intermediate) 3 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Anh văn không chuyên: Elementary</i></p> <p>Học phần này, sinh viên tiếp tục làm quen với dạng đánh giá năng lực ngôn ngữ theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR) ở cấp độ Pre-B1, phát triển thêm ngôn ngữ và vốn từ vựng của mình. Sinh viên tiếp tục phát triển kỹ năng nghe Nói, Đọc, Viết qua các chủ điểm như fashion, risks, free time activities, entertainment episodes, films, happy families, aptitudes and discoveries.</p>	

<p>7 English (Intermediate) 3 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Anh văn không chuyên Pre-Intermediate</i></p> <p>Học phần này giúp sinh viên phát triển thêm kiến thức ngôn ngữ và những trải nghiệm sử dụng ngôn ngữ của mình ở bậc B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR). Sinh viên thể hiện năng lực ngôn ngữ qua các chủ điểm như friends, self-discoveries, persuading people, travellers' tales, celebrities, eating out and choices. Đồng thời sinh viên cũng sẽ làm quen dạng đề thi đánh giá năng lực theo Khung tham chiếu Âu (CEFR).</p>
<p>8 General Informatics (Tin học ứng dụng cơ bản) 3 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: không</i></p> <p>Môn học giúp sinh viên sử dụng được hệ điều hành Microsoft Windows; sử dụng được các ứng dụng văn phòng trong bộ Microsoft Office gồm Word, Excel và PowerPoint; sử dụng được các dịch vụ cơ bản của Internet; biết một số ứng dụng cụ thể của công nghệ thông tin và truyền thông; ngoài ra sinh viên còn hiểu được một số vấn đề cơ bản liên quan đến pháp luật trong môi trường công nghệ thông tin.</p>
<p>9 General Laws 2 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: không</i></p> <p>Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức mang tính chất cơ sở, nền tảng về nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng. Là cơ sở để người học hoàn thiện khối kiến thức về pháp luật để có thể bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của mình, đồng thời giáo dục người học khỏi những hành vi vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến xã hội.</p>
<p>10 Probability and Statistics 2 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Tin học ứng dụng cơ bản</i></p> <p>Môn học cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về xác suất, biến ngẫu nhiên, biến rời rạc, biến nhị thức, biến liên tục, tiệm cận chuẩn, kỹ vọng và phương sai; vận dụng một số phương pháp định nghĩa xác suất thường sử dụng; kiến thức về thống kê toán học. Bên cạnh đó, môn học giúp sinh viên có khả năng giải các bài toán về tính xác suất cổ điển, hình học, điều kiện; vận dụng xử lý các bài toán xác suất thường gặp trong thực tế và nghiên cứu khoa học; vận dụng thống kê toán học vào nghiên cứu khoa học. Môn học giúp sinh viên rèn luyện khả năng chủ động tìm tòi, phát hiện và khám phá các ứng dụng của xác suất thống kê trong nghiên cứu khoa học và thực tế đời sống.</p>

<p>11 General Chemistry (Hoá học) 2 tín chỉ <i>Điều kiện tiên quyết: không</i> Môn học giúp sinh viên trình bày được cấu tạo nguyên tử và hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học; cấu tạo phân tử và liên kết hóa học; các trạng thái tập hợp của vật chất; trình bày các nguyên lý nhiệt động học và áp dụng vào hóa học; động hóa học; cân bằng hóa học; dung dịch và phản ứng oxi hóa khử và điện hóa. Bên cạnh đó, môn học giúp sinh viên tính toán giá trị các đại lượng hóa học; áp dụng kiến thức hóa đại cương để giải thích một số quá trình hoá học xảy ra trong cơ thể người sống và có điều kiện rèn luyện khả năng tư duy, chủ động, sáng tạo, khả năng tự tin phát biểu trước đám đông, hoạt động nhóm tích cực và hiệu quả cũng như chủ động nghiên cứu, tìm kiếm các tài liệu, tính toán các giá trị.</p>	
<p>12 Sinh học và Di truyền 2 tín chỉ <i>Điều kiện tiên quyết: không</i> Môn học giúp sinh viên trình bày những kiến thức về sinh học phân tử, sinh học tế bào, sinh học phát triển; kiến thức về vai trò của di truyền y học, đặc điểm của các nhóm bệnh di truyền chính.</p>	
<p>13 Vật lý và Lý sinh 2 tín chỉ <i>Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền, Hóa học</i> Môn học giúp sinh viên phân tích được sự biến đổi năng lượng trên cơ thể sống; sự vận chuyển chất trong cơ thể; hiện tượng điện sinh học; quang sinh học; âm và siêu âm; phóng xạ sinh học. Các ứng dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.</p>	

<p>14 Dịch tễ học - Nghiên cứu khoa học 3 tín chỉ <i>Điều kiện tiên quyết: Xác suất – Thống kê y học.</i> Phần I: Dịch tễ học Phần I Dịch tễ học giúp sinh viên trình bày những kiến thức cơ bản về nguyên tắc của dịch tễ học và ứng dụng các nguyên tắc này trong chăm sóc sức khỏe; Các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng, xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; Mô tả và phân tích tình trạng sức khỏe của cộng đồng dân cư; Phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng; Nguyên tắc điều tra, kiểm soát một vụ dịch; Vận dụng được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe. Phần II: Nghiên cứu khoa học Phần II Nghiên cứu khoa học giúp sinh viên áp dụng phương pháp luận vào nghiên cứu khoa học. Ứng dụng các kiến thức nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, cách tính cỡ mẫu, phương pháp thu thập, phân tích và xử lý số liệu, kiểm soát sai lệch vào trong nghiên cứu. Đánh giá các vấn đề liên quan đến y đức trong nghiên cứu khoa học và y học. Nhận xét, đánh giá các báo cáo, tài liệu nghiên cứu khoa học, phương pháp trình bày một nội dung nghiên cứu khoa học.</p>	
<p>15 Tâm lý y học - Đạo đức nghề nghiệp 2 tín chỉ <i>Điều kiện tiên quyết: không</i> Môn học giúp sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng để nhận biết được tâm lý người bệnh qua biểu hiện nét mặt và ngôn ngữ cơ thể từ đó ra quyết định chăm sóc người bệnh trên 3 lĩnh vực Tâm lý – sinh lý và xã hội; vận dụng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên Việt Nam vào công tác thực hành chăm sóc người bệnh. Áp dụng các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong Thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và Quốc tế.</p>	
<p>16 Anh văn chuyên ngành Điều dưỡng 2 tín chỉ <i>Điều kiện tiên quyết: Anh văn không chuyên 4</i> Học phần giúp trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thuật ngữ y khoa trong tiếng anh phục vụ các hoạt động học tập như tìm kiếm thông tin và đọc hiểu tài liệu trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; Rèn luyện và giúp sinh viên phát triển kỹ năng tự học, đọc hiểu, phiên dịch và sử dụng tiếng anh chuyên ngành điều dưỡng trong thực hành chuyên môn và nghiên cứu khoa học; Tạo động lực cho sinh viên tự học và nghiên cứu suốt đời góp phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng</p>	

17 Giải phẫu - Mô phôi	3 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền.</i>	
Phần I: Giải phẫu	
Phần Giải phẫu trang bị cho sinh viên các kiến thức về đặc điểm giải phẫu của các bộ phận, cơ quan trong cơ thể người; kiến thức về chức năng, hoạt động của các cơ quan và mối liên hệ với dấu hiệu lâm sàng và áp dụng vào việc học tập các môn học chuyên ngành điều dưỡng.	
Phần II: Mô phôi	
Phần Mô phôi trang bị cho sinh viên kiến thức về mô tả cấu trúc vi thể của các mô, các bộ phận chủ yếu của các cơ quan trong cơ thể người bình thường; mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các mô và các cơ quan. Sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp và ứng dụng vào việc học tập các môn học của ngành điều dưỡng.	
18 Sinh lý	2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu, Vật lý và Lý sinh, Hóa học</i>	
Môn học giúp sinh viên các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người và điều hòa chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường.	
19 Hoá sinh	2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Hóa học</i>	
Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và có hệ thống về hóa sinh: Các sinh chất chủ yếu và chuyển hóa của chúng ở tế bào của cơ thể sống; các nguyên tắc, cách xác định và ý nghĩa một số xét nghiệm hóa sinh lâm sàng thông thường. Vận dụng những kiến thức hóa sinh vào việc học tập các môn học khác của ngành điều dưỡng.	

20 Vi sinh Y học – Ký sinh trùng	3 tín chỉ
Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền	
Phần I: Vi sinh Y học	
Phần Vi sinh Y học giúp sinh viên trình bày các đặc điểm cơ bản về hình dạng, cấu trúc, nuôi cấy, kháng nguyên và miễn dịch của vi sinh vật y học; mối quan hệ của vi sinh vật với môi trường và cơ thể con người, khả năng và cơ chế gây bệnh của vi sinh vật; nguyên tắc phòng và chống vi sinh vật gây bệnh; các phương pháp xét nghiệm vi sinh vật gây bệnh. Vận dụng những kiến thức vi sinh vật vào việc học tập các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành điều dưỡng.	
Phần II: Ký sinh trùng	
Phần Ký sinh trùng trang bị cho sinh viên các kiến thức về đặc điểm sinh học, hình thể, cấu tạo, đặc điểm sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển và đặc điểm dịch tễ học của một số loại ký sinh trùng chủ yếu ở Việt nam; đặc điểm cơ bản về bệnh học, nguyên tắc và biện pháp phòng chống ký sinh trùng; mối liên quan giữa ký sinh trùng và sức khỏe cộng đồng. Vận dụng những kiến thức về ký sinh trùng vào việc học tập các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành điều dưỡng.	
21 Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Sinh lý</i>	
Môn học giúp sinh viên giải thích các quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình – quy luật hoạt động của bệnh nói chung; hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể; vai trò của hệ thống miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể; những điểm cơ bản nhất về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn, thiếu năng miễn dịch và tự miễn. Vận dụng kiến thức Sinh lý bệnh-Miễn dịch vào học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành điều dưỡng. Phân tích, nhận định và đánh giá tình trạng người bệnh trong lập kế hoạch chăm sóc người bệnh.	

22 Dược lý	2 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: Hóa sinh, Sinh lý</i></p> <p>Môn học giúp sinh viên những kiến thức để phân tích và đánh giá hoạt động của thuốc trong cơ thể người bao gồm các nguyên lý dược động học như: hấp thu, phân bố, chuyển hóa, bài tiết, tác dụng mong muốn và không mong muốn, cơ chế tác dụng và cách sử dụng của một số thuốc thường dùng. Nhận biết hình dạng, tính chất, tác dụng của một số thuốc cơ bản; Vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc quản lý sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh.</p>	
23 Sức khỏe môi trường – Nâng cao sức khỏe, hành vi con người	2 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: không</i></p> <p>Phần I: Sức khỏe môi trường</p> <p>Phần học giúp sinh viên các kiến thức để nhận định, phân tích và đánh giá các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sức khỏe; Các yếu tố gây ô nhiễm môi trường và các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường. Vận dụng những kiến thức về sức khỏe môi trường vào việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng. Nhận thức được trách nhiệm cá nhân trong Thực hành nghề nghiệp điều dưỡng.</p> <p>Phần II: Nâng cao sức khỏe hành vi con người</p> <p>Phần học giúp sinh viên những kiến thức để phân tích sức khỏe; áp dụng các phương pháp, nội dung, phương tiện, các kỹ năng nâng cao sức khỏe; trình bày các khái niệm cơ bản về hành vi con người; đánh giá mối liên quan giữa hành vi con người với các vấn đề sức khỏe, vai trò của nâng cao sức khỏe trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.</p>	
24 Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm	2 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: Sinh lý, Hoá sinh</i></p> <p>Môn học giúp sinh viên các kiến thức về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng; các kiến thức đánh giá và giám sát dinh dưỡng trong theo dõi và phát hiện những vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng; xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng; các kiến thức cơ bản về an toàn vệ sinh thực phẩm; Vận dụng kiến thức về Dinh dưỡng – vệ sinh an toàn thực phẩm vào thực tế chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và phù hợp với văn hoá của người bệnh và cộng đồng.</p>	

<p>25 Tổ chức và Quản lý y tế 2 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: không</i></p> <p>Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức chung nhất về nhà nước và pháp luật; những quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và hành nghề Điều dưỡng. Kiến thức về hệ thống tổ chức, quản lý và hoạt động của ngành Y tế nói chung và của ngành Điều dưỡng Việt Nam. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức quản lý của người Điều dưỡng và hệ thống tổ chức Điều dưỡng.</p>	
<p>26 Y học cổ truyền - Chăm sóc người bệnh cần được phục hồi chức năng 2 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa, Ngoại khoa.</i></p> <p>Phần I: Y học cổ truyền</p> <p>Nội dung gồm kiến thức cơ bản về lý luận Y học cổ truyền: Một số phương pháp chẩn trị của Y học cổ truyền; ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bằng Y học cổ truyền.</p> <p>Phần II: Phục hồi chức năng</p> <p>Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng; Một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong quá trình chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng bằng vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; thực hiện được một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.</p>	
<p>27 Thực hành Y học cổ truyền - Chăm sóc người bệnh cần được phục hồi chức năng 2 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Y học cổ truyền - Chăm sóc người bệnh cần được phục hồi chức năng</i></p> <p>Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng lâm sàng về các phương pháp chẩn trị của Y học cổ truyền, vật lý trị liệu và phục hồi chức năng. Thực hiện được một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng. Ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bằng Y học cổ truyền.</p>	

28 Giao tiếp - Giáo dục sức khỏe trong Thực hành Điều dưỡng	2 tín chỉ
<p>Phần I: Giao tiếp</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Sức khỏe môi trường - Nâng cao sức khỏe hành vi con người</i></p> <p>Phần học giúp sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống giao tiếp khác nhau; hình thành phong cách và kỹ thuật giao tiếp lấy người bệnh là trung tâm.</p> <p>Phần II: Giáo dục sức khỏe trong Thực hành Điều dưỡng</p> <p>Phần học giúp sinh viên các kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện, các kỹ năng giáo dục sức khỏe, vai trò của người điều dưỡng trong việc nâng cao sức khỏe và thể trạng của cá nhân, gia đình và cộng đồng; lựa chọn những phương pháp, phương tiện và kỹ năng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.</p>	
29 Điều dưỡng cơ sở 1	4 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu – Mô phôi, Sinh lý, Dược lý.</i></p> <p>Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử, tổ chức ngành điều dưỡng và vị trí của điều dưỡng trong hệ thống tổ chức ngành y tế Việt Nam, chức trách nhiệm vụ của điều dưỡng; những kiến thức cơ bản về điều dưỡng và quy trình điều dưỡng cơ bản. Nội dung học phần này cung cấp kiến thức về những nguyên tắc cơ bản của điều dưỡng, vai trò, chức năng của người điều dưỡng; nhu cầu cơ bản của con người và mối liên quan đến công tác điều dưỡng; mục đích, nguyên tắc áp dụng và không áp dụng các kỹ thuật chăm sóc người bệnh; qui trình của các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; các tai biến và cách xử trí trong, sau quá trình chăm sóc người bệnh.</p>	
30 Điều dưỡng cơ sở 2	4 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở 1.</i></p> <p>Môn học giúp sinh viên một số kiến thức, kỹ thuật cơ bản về chăm sóc người bệnh và các kỹ năng cấp cứu ban đầu.</p> <p>Nội dung học phần này cung cấp những kiến thức về mục đích, nguyên tắc áp dụng các kỹ thuật chăm sóc người bệnh; qui trình của các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; các tai biến và cách xử trí trong, sau quá trình chăm sóc người bệnh.</p>	

31 Kiểm soát nhiễm khuẩn	2 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: không</i></p> <p>Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện; các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện; thực hiện đúng quy trình phòng ngừa chuẩn, tiêu an toàn trong công tác chăm sóc người bệnh; ứng dụng thực hành dựa vào bằng chứng trong kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện; thiết lập vai trò của người Điều dưỡng trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.</p>	
32 Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 1	2 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: Kiểm soát nhiễm khuẩn, Điều dưỡng cơ sở, Giao tiếp – giáo dục sức khỏe trong Thực hành điều dưỡng.</i></p> <p>Môn học giới thiệu cho học viên kiến thức cơ bản về các bệnh nội khoa phổ biến, vấn đề sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng khi mắc bệnh nội khoa thuộc hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa và xương khớp; Rèn luyện sinh viên kỹ năng vận dụng quy trình chăm sóc trong phân tích và giải quyết vấn đề sức khỏe cho người bệnh; Xây dựng kế hoạch phòng bệnh và ứng phó với gánh nặng bệnh tật trong cộng đồng; Tạo động lực cho sinh viên tự học và nghiên cứu suốt đời góp phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng</p>	
33 Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 1	2 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa</i></p> <p>Môn học trang bị cho học viên kỹ năng nhận định tình trạng người bệnh, phân tích vấn đề sức khỏe cá nhân khi mắc bệnh nội khoa thuộc hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa và xương khớp; Rèn luyện sinh viên kỹ năng xây dựng quy trình chăm sóc nhằm giải quyết vấn đề sức khỏe cho người bệnh; Trải nghiệm công việc chăm sóc các nhu cầu cơ bản, chức năng sống và thực hiện phác đồ điều trị ở người bệnh nội khoa cấp tính; Trải nghiệm công tác tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân có giám sát của giảng viên, điều dưỡng viên; Tạo động lực cho sinh viên nghiên cứu và sử dụng bằng chứng trong giải quyết vấn đề sức khỏe cho cá nhân và gia đình người bệnh.</p>	

34 Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2	1 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Kiểm soát nhiễm khuẩn, Điều dưỡng cơ sở, Giao tiếp – giáo dục sức khỏe trong Thực hành điều dưỡng.</i>	
Môn học giới thiệu cho học viên kiến thức cơ bản về các bệnh nội khoa phổ biến, vấn đề sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng khi mắc bệnh nội khoa thuộc hệ thần kinh, tiết niệu và nội tiết; Rèn luyện sinh viên kỹ năng vận dụng quy trình chăm sóc trong phân tích và giải quyết vấn đề sức khỏe cho người bệnh; Xây dựng kế hoạch phòng bệnh và ứng phó với gánh nặng bệnh tật trong cộng đồng; Tạo động lực cho sinh viên tự học và nghiên cứu suốt đời góp phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng	
35 Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2	2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 1</i>	
Môn học trang bị cho học viên kỹ năng nhận định tình trạng người bệnh, phân tích vấn đề sức khỏe cá nhân khi mắc bệnh nội khoa thuộc hệ thần kinh, tiết niệu và nội tiết; Rèn luyện sinh viên kỹ năng xây dựng quy trình chăm sóc nhằm giải quyết vấn đề sức khỏe cho người bệnh; Trải nghiệm công việc chăm sóc các nhu cầu cơ bản, chức năng sống và thực hiện phác đồ điều trị ở người bệnh nội khoa cấp tính; Trải nghiệm công tác tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân có giám sát của giảng viên, điều dưỡng viên; Tạo động lực cho sinh viên nghiên cứu và sử dụng bằng chứng trong giải quyết vấn đề sức khỏe cho cá nhân và gia đình người bệnh.	
36 Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	1 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2</i>	
Học phần giúp trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chăm sóc người bệnh trong giai đoạn hồi sức và cấp cứu. Đồng thời học phần cũng nhằm rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng phân tích vấn đề sức khỏe và viết kế hoạch chăm sóc người bệnh trong giai đoạn hồi sức tích cực. Cung cấp người học quy trình xử trí cấp cứu với các vấn đề sức khỏe thông thường và chăm sóc người bệnh trong giai đoạn nguy kịch. Học phần cũng giúp hình thành cho sinh viên thái độ và nhận thức đúng đắn về vai trò của điều dưỡng tại khoa cấp cứu và hồi sức tích cực	

37 Thực hành chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực 2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực</i>
Môn học trang bị cho học viên kỹ năng nhận định tình trạng người bệnh, phân tích vấn đề sức khỏe cá nhân khi mắc bệnh nội khoa và ngoại khoa cấp cứu; Rèn luyện sinh viên kỹ năng xây dựng quy trình chăm sóc nhằm giải quyết vấn đề sức khỏe cho người bệnh trong giai đoạn hồi sức tích cực, giai đoạn nguy kịch; Trải nghiệm công việc chăm sóc các nhu cầu cơ bản, chức năng sống và thực hiện phác đồ điều trị ở người bệnh trong giai đoạn hồi sức và chăm sóc giảm nhẹ; Trải nghiệm công tác xử trí và đáp ứng nhanh các nhu cầu sự sống và chăm sóc khác cho người bệnh nội khoa cấp cứu và tai nạn, thương tích; Trải nghiệm công tác tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân có giám sát của giảng viên, điều dưỡng viên; Tạo động lực cho sinh viên nghiên cứu và sử dụng bằng chứng trong giải quyết vấn đề sức khỏe cho cá nhân và gia đình người bệnh.
38 Chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa</i>
Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức về sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; các phương pháp chăm sóc sức khỏe cộng đồng và vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc điều dưỡng sức khỏe cộng đồng.
39 Thực hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe cộng đồng</i>
Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức về sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; các phương pháp chăm sóc sức khỏe cộng đồng và vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc điều dưỡng sức khỏe cộng đồng.

<p>40 Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 1 2 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Kiểm soát nhiễm khuẩn, Điều dưỡng cơ sở, Giao tiếp – giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng.</i></p> <p>Môn học này trình bày những kiến thức cơ bản về ngoại khoa cơ sở, ngoại khoa hệ tiêu hóa, ngoại chấn thương - chỉnh hình thường gặp ở người lớn; xây dựng quy trình điều dưỡng dựa trên các bằng chứng y học; Rèn luyện cho sinh viên tư duy phản biện và các chiến lược giải quyết vấn đề trong lập kế hoạch chăm sóc người lớn mắc các bệnh ngoại khoa thường gặp. Phương pháp tiếp cận hệ thống được sử dụng để phân tích và can thiệp vào những thay đổi đối với cá nhân và gia đình. Giúp sinh viên có cơ hội thiết kế mô hình chăm sóc đảm bảo an toàn, liên tục và toàn diện theo hướng lấy người bệnh là trung tâm.</p>	
<p>41 Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 1 2 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 1</i></p> <p>Môn học này giới thiệu cho sinh viên cách sử dụng quy trình điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người lớn mắc bệnh ngoại khoa thường gặp bao gồm kỹ năng nhận định tình trạng người bệnh, phân tích vấn đề sức khỏe cá nhân khi mắc bệnh ngoại khoa thuộc hệ tiêu hoá; chấn thương và chỉnh hình. Phương pháp tiếp cận hệ thống được sử dụng để thảo luận về ảnh hưởng của bệnh tật đối với cá nhân và gia đình; Trải nghiệm thực hành điều dưỡng lâm sàng cho phép sinh viên có cơ hội áp dụng các khái niệm lý thuyết vào thực hành lâm sàng có giám sát của giảng viên giảng dạy lâm sàng; Tạo động cơ cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu và sử dụng bằng chứng trong giải quyết vấn đề sức khỏe cho cá nhân và gia đình người bệnh; đảm bảo thiết lập chăm sóc an toàn người bệnh.</p>	
<p>42 Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2 1 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 1</i></p> <p>Môn học này trang bị những kiến thức về chăm sóc sức khỏe người lớn mắc bệnh ngoại khoa hệ thần kinh, hệ tiết niệu, chấn thương cấp tính thường gặp; xây dựng quy trình điều dưỡng dựa trên các bằng chứng y học; Rèn luyện cho sinh viên tư duy phản biện và các chiến lược giải quyết vấn đề trong lập kế hoạch chăm sóc người lớn mắc các bệnh ngoại khoa hệ thần kinh, hệ tiết niệu, chấn thương cấp tính thường gặp. Phương pháp tiếp cận hệ thống được sử dụng để phân tích và can thiệp vào những thay đổi đối với cá nhân và gia đình. Giúp sinh viên có cơ hội thiết kế mô hình chăm sóc đảm bảo an toàn, liên tục và toàn diện theo hướng lấy người bệnh là trung tâm.</p>	

43 Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2	2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2</i>	
Môn học này trang bị cho sinh viên tư duy phản biện và các chiến lược phân tích và giải quyết vấn đề để chăm sóc sức khỏe người lớn mắc bệnh ngoại khoa thường gặp bao gồm ngoại khoa thuộc hệ thần kinh, hệ tiết niệu, chấn thương cấp tính. Phương pháp tiếp cận hệ thống được sử dụng để thảo luận về ảnh hưởng của bệnh tật đối với cá nhân và gia đình; Trải nghiệm thực hành điều dưỡng lâm sàng cho phép sinh viên có cơ hội áp dụng các khái niệm lý thuyết vào thực hành lâm sàng có giám sát của giảng viên giảng dạy lâm sàng; Tạo động cơ cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu và sử dụng bằng chứng trong giải quyết vấn đề sức khỏe cho cá nhân và gia đình người bệnh; đảm bảo thiết lập chăm sóc an toàn người bệnh.	
44 Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Các môn cơ sở ngành, Giao tiếp – giáo dục sức khỏe trong Thực hành điều dưỡng.</i>	
Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, sức khỏe người mẹ khi có thai, trong và sau khi đẻ và thời kỳ mãn kinh. Lập được quy trình chăm sóc cơ bản về Sản - Phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.	
45 Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình</i>	
Nội dung học phần cung cấp cho người học những kỹ năng lâm sàng về các bệnh sản khoa thường gặp; kỹ năng giao tiếp với sản phụ, người bệnh và gia đình; cách nhận định một số dấu hiệu, triệu chứng bệnh sản khoa, cách khai thác tiền sử, bệnh sử, cách thăm khám sản phụ và đưa ra chẩn đoán điều dưỡng, xác định được vấn đề của người bệnh và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản về Sản- Phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.	
46 Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Các môn cơ sở ngành, Giao tiếp – giáo dục sức khỏe trong Thực hành điều dưỡng.</i>	
Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh lý, bệnh lý ở trẻ em trong các giai đoạn phát triển của trẻ; chăm sóc sức khỏe trẻ em; lập được quy trình chăm sóc nhi khoa	

47 Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	2 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe trẻ em</i></p> <p>Nội dung học phần cung cấp cho người học những kỹ năng lâm sàng về các bệnh nhi khoa thường gặp; kỹ năng giao tiếp với bệnh nhi và gia đình bệnh nhi; cách nhận định một số dấu hiệu, triệu chứng bệnh nhi khoa, cách khai thác tiền sử, bệnh sử, cách thăm khám bệnh nhi và đưa ra chẩn đoán điều dưỡng, xác định được vấn đề của bệnh nhi và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhi phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản tại khoa Nhi.</p>	
48 Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	1 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: Các môn cơ sở ngành, Giao tiếp – giáo dục sức khỏe trong Thực hành điều dưỡng.</i></p> <p>Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về bệnh truyền nhiễm, cách phòng ngừa và chăm sóc người mắc bệnh truyền nhiễm; lập được kế hoạch chăm sóc một người bệnh truyền nhiễm cụ thể.</p>	
49 Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm</i></p> <p>Nội dung học phần cung cấp cho người học những kỹ năng lâm sàng về các bệnh truyền nhiễm thường gặp; kỹ năng giao tiếp với người bệnh và gia đình người bệnh; cách nhận định một số dấu hiệu, triệu chứng bệnh truyền nhiễm, cách khai thác tiền sử, bệnh sử, cách thăm khám bệnh và đưa ra chẩn đoán điều dưỡng, xác định được vấn đề của người bệnh và lập kế hoạch chăm sóc phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản tại khoa Nhiễm.</p>	
50 Chăm sóc sức khỏe tâm thần	1 tín chỉ
<p><i>Điều kiện tiên quyết: Kiểm soát nhiễm khuẩn, Điều dưỡng cơ sở, Giao tiếp – giáo dục sức khỏe trong Thực hành điều dưỡng.</i></p> <p>Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về sức khỏe tâm thần và chăm sóc sức khỏe tâm thần; các phương pháp trị liệu, chăm sóc cho người mắc các bệnh tâm thần; lập được quy trình chăm sóc cho người mắc bệnh tâm thần</p>	

51 Thực hành chăm sóc sức khoẻ tâm thần 1 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khoẻ tâm thần</i>
Nội dung học phần cung cấp cho người học những kỹ năng lâm sàng về các bệnh tâm thần thường gặp; kỹ năng giao tiếp với người bệnh tâm thần và gia đình người bệnh; cách nhận định một số dấu hiệu, triệu chứng bệnh tâm thần, cách khai thác tiền sử, bệnh sử, cách thăm khám bệnh nhân tâm thần và đưa ra chẩn đoán điều dưỡng, xác định được vấn đề của người bệnh và lập kế hoạch chăm sóc phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản về bệnh tâm thần.
52 Quản lý điều dưỡng 2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở 2, Kiểm soát nhiễm khuẩn</i>
Môn học trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản về khoa học quản lý nói chung và quản lý y tế; vận dụng kiến thức về quản lý y tế vào trong các hoạt động quản lý điều dưỡng; thực hiện chức năng, nhiệm vụ người Điều dưỡng trong hệ thống quản lý Điều dưỡng; phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khoẻ hiệu quả. Hiểu và quảng bá quan điểm đúng về điều dưỡng trong hệ thống Y tế và cộng đồng. Phát triển kỹ năng thiết lập môi trường làm việc an toàn.
53 Chuyên đề: Chăm sóc sức khoẻ người bệnh chuyên khoa Hệ nội (Da liễu – Lao) 2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Kiểm soát nhiễm khuẩn, Điều dưỡng cơ sở 2, Giao tiếp – giáo dục sức khỏe trong Thực hành điều dưỡng.</i>
Phần I: Chăm sóc sức khoẻ người bệnh Lao
Nội dung gồm cập nhật kiến thức về bệnh lao, triệu chứng học, diễn biến, biến chứng, theo dõi và điều trị và vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong chăm sóc sức khoẻ người bệnh. Lập được quy trình chăm sóc người bệnh lao.
Phần II: Chăm sóc sức khoẻ người bệnh Da liễu
Nội dung gồm cập nhật kiến thức về các đặc điểm về bệnh học của từng loại bệnh về Da liễu; Lập kế hoạch và chăm sóc được khi người bệnh bị bệnh về Da liễu; Giáo dục được cho người bệnh và gia đình cách tự chăm sóc khi mắc các bệnh Da liễu; vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong chăm sóc sức khoẻ người bệnh.

<p>54 Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa Hệ nội (Da liễu – Lao) 3 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Chuyên đề: Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa Hệ nội (Da liễu – Lao)</i></p> <p>Phần I: Chăm sóc sức khỏe người bệnh Lao</p> <p>Nội dung học phần cung cấp cho người học những kỹ năng lâm sàng về các bệnh Lao và bệnh phổi thường gặp; kỹ năng giao tiếp với người bệnh và gia đình người bệnh; cách nhận định một số dấu hiệu, triệu chứng bệnh, cách khai thác tiền sử, bệnh sử, cách thăm khám người bệnh Lao và đưa ra chẩn đoán điều dưỡng, xác định được vấn đề của người bệnh và lập kế hoạch chăm sóc phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản về bệnh Lao</p> <p>Phần II: Chăm sóc sức khỏe người bệnh Da liễu</p> <p>Nội dung học phần cung cấp cho người học những kỹ năng lâm sàng về các bệnh da liễu thường gặp; kỹ năng giao tiếp với người bệnh và gia đình người bệnh; cách nhận định một số dấu hiệu, triệu chứng bệnh, cách khai thác tiền sử, bệnh sử, cách thăm khám bệnh nhân và đưa ra chẩn đoán điều dưỡng, xác định được vấn đề của người bệnh và lập kế hoạch chăm sóc phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản về bệnh da liễu.</p>	2 tín chỉ
<p>55 Chuyên đề: Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Ngoại (Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt)</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Kiểm soát nhiễm khuẩn, Điều dưỡng cơ sở 2, Giao tiếp – giáo dục sức khỏe trong Thực hành điều dưỡng.</i></p> <p>Phần I: Chăm sóc sức khỏe người bệnh Tai Mũi Họng</p> <p>Nội dung gồm kiến thức cơ bản các đặc điểm về bệnh học của từng loại bệnh về Tai Mũi Họng; nhận biết được cấu tạo nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, điều trị và chăm sóc một số bệnh Tai Mũi Họng thông thường. Lập kế hoạch và Thực hành lâm sàng chăm sóc được khi người bệnh bị bệnh về Tai Mũi Họng; Giáo dục được người bệnh và gia đình cách tự chăm sóc khi mắc các bệnh về Tai Mũi Họng.</p> <p>Phần II: Chăm sóc sức khỏe người bệnh Răng Hàm Mặt</p> <p>Nội dung gồm kiến thức về các đặc điểm bệnh học của từng loại bệnh Răng Hàm Mặt; hiểu được cấu tạo giải phẫu và sinh lý của răng, triệu chứng, điều trị, theo dõi và chăm sóc một số bệnh Răng Hàm Mặt thông thường. Lập kế hoạch và Thực hành lâm sàng chăm sóc được khi người bệnh bị bệnh về Răng Hàm Mặt; Giáo dục được cho người bệnh và gia đình cách tự chăm sóc khi mắc các bệnh về Răng Hàm Mặt; tổ chức giáo dục tự chăm sóc răng miệng và phòng bệnh răng miệng cho cộng đồng.</p>	

<p>56 Thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Ngoại (Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt) 3 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Chuyên đề: Chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Ngoại (Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt)</i></p> <p>Nội dung học phần cung cấp cho người học những kỹ năng lâm sàng một số bệnh về Răng – Hàm - Mặt, Tai Mũi Họng thường gặp; kỹ năng giao tiếp với người bệnh và gia đình người bệnh; cách nhận định một số dấu hiệu, triệu chứng bệnh, cách khai thác tiền sử, bệnh sử, cách thăm khám bệnh nhân và đưa ra chẩn đoán điều dưỡng, xác định được vấn đề của người bệnh và lập kế hoạch chăm sóc phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản một trường hợp cụ thể bệnh về Răng – Hàm - Mặt, Tai Mũi Họng.</p>
<p>57 Chuyên đề: Chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây - Chăm sóc giảm nhẹ 2 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2</i></p> <p>Môn học giúp sinh viên trình bày các biện pháp nhằm cải thiện chất lượng sống của người mắc bệnh hiểm nghèo. Phân tích được nguyên lý cơ bản của chăm sóc giảm nhẹ. Giáo dục sức khỏe tại cộng đồng và Thực hành lâm sàng trong công tác chăm sóc người bệnh hiểm nghèo. Phân tích được chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm.</p>
<p>58 Thực hành chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây - Chăm sóc giảm nhẹ 3 tín chỉ</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Chuyên đề: Chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây - Chăm sóc giảm nhẹ</i></p> <p>Môn học giúp sinh viên những kiến thức và kỹ năng lâm sàng về các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm thường gặp; kỹ năng giao tiếp với người bệnh và gia đình người bệnh; cách nhận định một số dấu hiệu, triệu chứng bệnh, cách khai thác tiền sử, bệnh sử, cách thăm khám bệnh nhân và đưa ra chẩn đoán điều dưỡng, xác định được vấn đề của người bệnh và lập kế hoạch chăm sóc phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản về bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm</p>

59 Nghiên cứu điều dưỡng	2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Dịch tễ học – Nghiên cứu khoa học</i>	
<p>Học phần giúp sinh viên nhận thức vai trò nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực điều dưỡng và thực hiện dựa vào bằng chứng; Học viên phân biệt được các nội dung trong quy trình nghiên cứu, đề cương nghiên cứu khoa học và quá trình thực hành dựa vào bằng chứng; Rèn luyện sinh viên kỹ năng tìm kiếm, đánh giá và sử dụng chứng cứ y học, khoa học nói chung vào nghiên cứu và thực hành chăm sóc; Học viên trải nghiệm xác định, phân tích vấn đề nghiên cứu lĩnh vực điều dưỡng và vận dụng phương pháp khoa học để thiết kế đề cương nghiên cứu; Tạo động lực cho sinh viên tự học và nghiên cứu suốt đời góp phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng</p>	
60 Chuyên đề: Chăm sóc hồi sức tích cực Nhi khoa	2 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe trẻ em</i>	
<p>Nội dung bao gồm cập nhật kiến thức về đặc điểm sinh lý, bệnh lý ở trẻ em trong các giai đoạn phát triển của trẻ; chăm sóc sức khỏe bệnh nhi trong giai đoạn hồi sức tích cực; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc nhi khoa tại khoa hồi sức tích cực (lập kế hoạch và Thực hành lâm sàng chăm sóc bệnh nhi).</p>	
61 Thực hành chăm sóc hồi sức tích cực Nhi khoa	3 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Chuyên đề: Chăm sóc hồi sức tích cực Nhi khoa</i>	
<p>Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng lâm sàng về các chuyên đề hồi sức tích cực Nhi khoa; kỹ năng giao tiếp với bệnh nhi và gia đình bệnh nhi; cách nhận định một số dấu hiệu, triệu chứng bệnh nhi khoa, cách khai thác tiền sử, bệnh sử, cách thăm khám bệnh nhi và đưa ra chẩn đoán điều dưỡng, xác định được vấn đề của bệnh nhi và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhi phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc hồi sức tích cực tại khoa Nhi.</p>	
62 Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	1 tín chỉ
<i>Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa</i>	
<p>Học phần giúp trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên ngành khái quát về các vấn đề sức khỏe trong quá trình dân số lão hóa và nội dung chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng và nội viện. Đồng thời học phần cũng nhằm rèn luyện cho sinh viên các khả năng vận dụng lý thuyết lão khoa và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong lập quy trình chăm sóc người bệnh. Học phần cũng giúp hình thành cho sinh viên thái độ và nhận thức đúng đắn về vai trò của nhân viên y tế trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và trong cơ sở y tế</p>	

63 Thực hành chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Học phần giúp phát triển học viên khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp, kiến thức chuyên ngành và trải nghiệm văn hóa trong giải quyết các vấn đề sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng và nội viện; Rèn luyện sinh viên kỹ năng xây dựng quy trình chăm sóc nhằm giải quyết vấn đề sức khỏe cho người cao tuổi mắc bệnh; Trải nghiệm công việc chăm sóc các nhu cầu cơ bản, chức năng sống và thực hiện phác đồ điều trị ở người cao tuổi có suy giảm chức năng và mắc các bệnh lý mạn tính. Học phần cũng giúp hình thành cho sinh viên thái độ và nhận thức đúng đắn về vai trò của nhân viên y tế trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và trong cơ sở y tế

64 Thực tập cuối khoá

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sinh viên đã hoàn thành các môn học trong chương trình đào tạo.

Môn học giúp học viên vận dụng kiến thức tổng hợp và trải nghiệm văn hóa ứng xử trong giải quyết các tình huống nghề nghiệp và vấn đề sức khỏe của người bệnh tại cơ sở y tế; Rèn luyện kỹ năng xây dựng quy trình chăm sóc người bệnh một cách toàn diện, nhân văn và dựa trên cách tiếp cận chăm sóc lấy người bệnh là trung tâm; Vận dụng bằng chứng y học trong ra quyết định chăm sóc và cải tiến chăm sóc; Nghiên cứu về mô hình chăm sóc sức khỏe hiện hành và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; Thu thập thông tin liên quan lâm sàng, cận lâm sàng, bối cảnh sống của người bệnh, phân tích và lý giải kết quả trong giải quyết vấn đề và ra quyết định can thiệp điều dưỡng; Đạt thực tập tốt nghiệp sẽ củng cố kỹ năng tư duy thấu đáo và kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng quản lý/ lãnh đạo nhóm hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra; Phát triển kỹ năng giao tiếp đa phương tiện, đa văn hoá nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khỏe hiệu quả; Tuân thủ luật pháp và các giá trị đạo đức trong thực hành điều dưỡng chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu sức khỏe toàn cầu; Thể hiện trách nhiệm đối với sự phát triển nghề nghiệp liên tục, bao gồm đa dạng hoá vai trò điều dưỡng và học tập suốt đời.

65 Thesis

7 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành

Học phần chuẩn bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học chuyên ngành điều dưỡng bao gồm: tìm kiếm, đánh giá và sử dụng chứng cứ y học, khoa học nói chung vào hoạt động nghiên cứu và thực hành chăm sóc; Học viên trải nghiệm xác định, phân tích vấn đề nghiên cứu lĩnh vực điều dưỡng vận dụng phương pháp khoa học để thiết kế đề cương nghiên cứu; Học viên chủ động tổ chức quá trình nghiên cứu có kiểm soát thời gian và đảm bảo tính khoa học; ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm trong thu thập dữ liệu, phân tích, lý giải kết quả và ứng dụng cho hoạt động nghề nghiệp; Vận dụng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề để bảo vệ khoá luận tốt nghiệp trước hội đồng; Tạo động lực cho sinh viên tự học và nghiên cứu suốt đời.

